

Số: /QĐ-BNN-TCLN

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Dự án thành phần “Đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phát triển giống phục vụ trồng rừng các tỉnh Đông Nam Bộ và Nam Trung Bộ” thuộc dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển giống cây lâm nghiệp”

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT gồm: Quyết định số 3079/QĐ-BNN ngày 15/7/2021 về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển giống cây lâm nghiệp”; Quyết định số 3194/QĐ-BNN-KH ngày 23/8/2022 về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển giống cây lâm nghiệp” và Quyết định số 239/QĐ-BNN-TCLN ngày 12/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần “Đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phát triển giống phục vụ trồng rừng các tỉnh Đông Nam Bộ và Nam Trung Bộ” thuộc dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển giống cây lâm nghiệp”;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm Lâm nghiệp Đông Nam Bộ tại Tờ trình số 09/TTr-TTĐNB ngày 31/3/2023 trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án thành phần “Đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phát triển giống phục vụ trồng rừng các tỉnh Đông Nam Bộ và Nam Trung Bộ”;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp tại Báo cáo kết quả thẩm định số 536/BC-TCLN-PTR ngày 12/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (LCNT) dự án thành phần “Đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phát triển giống phục vụ trồng rừng các tỉnh Đông Nam Bộ và Nam Trung Bộ” thuộc dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển giống cây lâm nghiệp”, với nội dung như sau:

- Số lượng: 16 gói thầu.

- Tổng giá trị các gói thầu: 23.339.546.000 đồng (Bằng chữ: *Hai mươi ba tỷ ba trăm ba mươi chín triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*)

- Tên gói thầu, giá gói thầu (xác định theo tổng mức đầu tư dự án), nguồn vốn, hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu, thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu, loại hợp đồng và thời gian thực hiện hợp đồng áp dụng cho các gói thầu theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm Lâm nghiệp Đông Nam Bộ có trách nhiệm:

- Tổ chức lập, thẩm tra, thẩm định và phê duyệt dự toán gói thầu (phần thiết bị căn cứ chứng thư thẩm định giá) tại thời điểm đấu thầu theo quy định tại Điều 18, Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ làm cơ sở xét thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

- Đối với phần thiết bị phải rà soát, đảm bảo: (i) Tuân thủ danh mục, đặc tính thông số thiết bị được Bộ phê duyệt; (ii) Kết quả thẩm định giá chỉ được sử dụng trong thời gian có hiệu lực được ghi trong báo cáo kết quả thẩm định giá và chứng thư thẩm định giá theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật giá ngày 20/6/2012; (iii) Doanh nghiệp thẩm định giá có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá còn hiệu lực; có kết nối cơ sở dữ liệu thẩm định giá của Doanh nghiệp này với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; (iv) Người thẩm định và ký chứng thư thẩm định giá phải có Thẻ thẩm định về giá còn hiệu lực và nằm trong danh sách “thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề” do Bộ Tài chính công bố rộng rãi.

- Gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tài liệu gồm: Quyết định phê duyệt dự toán gói thầu, HSMT, HSYC, kết quả LCNT và hợp đồng để tổng hợp, theo dõi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục lâm nghiệp, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm Lâm nghiệp Đông Nam Bộ và các Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Kho bạc NN (TU và ĐP);
- Lưu: VT, TCLN (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục.
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án thành phần: “Đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phát triển giống phục vụ trồng rừng các tỉnh Đông Nam Bộ và Nam Trung Bộ”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCLN ngày /..../2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

I. Phần công việc đã thực hiện

TT	Tên gói thầu	Giá hợp đồng (1.000đồng)	Đơn vị thực hiện	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện HD	Văn bản phê duyệt
1	Lập nhiệm vụ dự toán chuẩn bị dự án	8.793	Công ty Cổ phần Xây dựng và Công nghiệp nặng DELTA	Trọn gói	10 ngày	QĐ số 269/QĐ-KHLN ngày 16/8/2021
2	Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất; Lập Báo cáo NCKT	422.099	Công ty CP Tư vấn Đầu tư xây dựng và Phát triển nông thôn	Trọn gói	60 ngày	QĐ số 436/QĐ-KHLN ngày 10/12/2021
3	Giám sát khảo sát xây dựng	12.901	Công ty CP Khảo sát và Xây dựng Hà Nội	Trọn gói	45 ngày	QĐ số 437/QĐ-KHLN ngày 10/12/2021
4	Thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi	18.620	Công ty TNHH tư vấn Đại học Xây dựng	Trọn gói	20 ngày	Quyết định số 236/QĐ-KHLN ngày 23/6/2022
5	Lập HSMT, báo cáo đánh giá HSDT gói thầu dịch vụ tư vấn	3.254	Công ty CP Tư vấn thiết kế dự án quốc tế	Trọn gói	10 ngày	QĐ số 356/QĐ-KHLN ngày 26/10/2021
6	Quản lý dự án bước chuẩn bị dự án	13.970	Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam			
	Cộng	479.637				

II. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

TT	Nội dung công việc	Giá trị thực hiện (1.000đồng)	Đơn vị thực hiện
1	Quản lý dự án phần xây dựng vườn giống	204.369	Chủ đầu tư
2	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	43.750	Bộ Nông nghiệp và PTNT
3	Thẩm định báo cáo NCKT	4.250	Bộ Nông nghiệp và PTNT
4	Thẩm định thiết kế BVTC, dự toán xây dựng	7.665	Bộ Nông nghiệp và PTNT
5	Kiểm tra công tác nghiệm thu	20.000	Chủ đầu tư
6	Dự phòng	900.783	Chủ đầu tư
	Cộng	1.180.817	

III. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1000.đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	GT01: Lập HSMT, phân tích đánh giá HSDT tư vấn, xây dựng, thiết bị	60.086	Ngân sách NN	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II/2023	Trọn gói	120 ngày
2	GT02: Thẩm định HSMT và kết quả LCNT	13.990	Ngân sách NN	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II/2023	Trọn gói	120 ngày
3	GT03: Thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án phần xây dựng cơ sở hạ tầng	423.730	Ngân sách NN	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II/2023	Trọn gói	900 ngày
4	GT04: Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng	315.330	Ngân sách NN	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II/2023	Trọn gói	30 ngày
5	GT05: Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng	47.124	Ngân sách NN	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II/2023	Trọn gói	15 ngày
6	GT06: Thẩm định giá thiết bị	5.500	Ngân sách NN	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II, III/2023	Trọn gói	15 ngày
7	GT07: Xây dựng tại Trạm Thực nghiệm Lâm nghiệp Bàu Bàng và Trạm Thực nghiệm Lâm nghiệp Bình Thuận (điểm Tà Kóu)	14.288.711	Ngân sách NN	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý III, IV/2023	Trọn gói	360 ngày
	<i>Xây dựng</i>	<i>12.989.737</i>						
	<i>Dự phòng</i>	<i>1.298.974</i>						

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1000.đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
8	GT08: Giám sát thi công xây dựng cơ sở hạ tầng	330.283	Ngân sách NN	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2023	Trọn gói	360 ngày
9	GT9: Giám sát thi công xây dựng phần lâm sinh	166.086	Ngân sách NN	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II, III/2023	Trọn gói	810 ngày
10	GT10: Giám sát lắp đặt thiết bị	7.180	Ngân sách NN	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III, IV/2023	Trọn gói	90 ngày
11	GT11: Bảo hiểm công trình	6.636	Ngân sách NN	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III/2023	Trọn gói	360 ngày
12	GT12: Thiết bị	999.940	Ngân sách NN	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý, IV/2023	Trọn gói	90 ngày
13	GT13: Xây dựng vườn cung cấp vật liệu giống tại Đồng Nai	4.053.000	Ngân sách NN	Tự thực hiện		Quý III/2023	Trọn gói	360 ngày
14	GT14: Xây dựng vườn giống Keo lá tràm, Keo lá liềm tại Bình Thuận	1.479.000	Ngân sách NN	Tự thực hiện		Quý I/2025	Trọn gói	360 ngày
15	GT15: Xây dựng vườn giống Keo lá tràm, Keo tai tượng tại Phú Yên	1.000.000	Ngân sách NN	Tự thực hiện		Quý I/2025	Trọn gói	360 ngày
16	GT16: Kiểm toán	142.950	Ngân sách NN	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV/2025	Trọn gói	30 ngày
	Cộng	23.339.546						

Ghi chú: Các gói thầu đấu thầu rộng rãi trong nước áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi qua mạng./.

